

Bản án số:23/2021/HS-ST  
Ngày 20 tháng 4 năm 2021

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH V

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Ngô Thị Minh Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trung Thành
2. Bà Trần Thị Kim Khuyên

**-Thư ký phiên toà:** Bà Lại Phương Thúy, Thư ký Toà án nhân dân huyện L, tỉnh V.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh V tham gia phiên toà:** Bà Diệp Thị Thanh Tâm- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở UBND xã H, Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh V, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

**Nguyễn Bá Tr,** sinh ngày 01/9/1992.

Nơi cư trú: Thôn Ph, xã H, huyện L, tỉnh V. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1969 và bà Lê Thị Th, sinh năm 1972; vợ: Đặng Thị Y, sinh năm 1995; con: 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/01/2021 đến nay có mặt tại phiên tòa.  
Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Vũ Văn B, sinh năm 1960, vắng mặt  
Nơi cư trú: Thôn Y, xã B, huyện L, tỉnh V.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 20 phút ngày 20/01/2021 Nguyễn Bá Tr, sinh năm 1992 ở thôn Ph, xã H, huyện L, tỉnh V một mình điều khiển xe mô tô BKS 88D1-149.65 đi đến khu vực cầu mới Y thuộc địa phận xã Y, huyện T, tỉnh V thì gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi (Tr không biết tên tuổi, địa chỉ của người đàn ông này) đang đứng một mình ở ven đường và mua của người đàn ông này 02 gói ma túy đá với số tiền 500.000đồng. Sau đó, Tr điều khiển xe quay lại đi qua cầu Y hướng sang huyện L để tìm nơi sử dụng. Khi Tr điều khiển xe đến đầu cầu Y thuộc địa phận thôn T, xã H, huyện L, lúc này khoảng 14 giờ 30 phút, thì lực lượng công an xã H, huyện L kiểm tra phát hiện và thu giữ trên tay trái Trình 02 gói nilon màu trắng bên trong có chứa các tinh thể dạng đá màu trắng (niêm phong ký hiệu A1) - Tr khai nhận đây là 02 gói ma túy đá của Tr vừa mua để sử dụng và một số vật chứng liên quan khác.

Ngày 23/01/2021 Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh V có kết luận giám định số 249/KLGĐ kết luận: *“Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,4915g (không thấy bốn chín một năm gam, không kể bao bì) loại Methamphetamin”*.

Tại Cáo trạng số: 27/CT- VKS ngày 30 tháng 3 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố bị cáo Nguyễn Bá Tr về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Bá Tr từ 15 tháng đến 18 tháng tù, bị cáo là người nghiện ma túy, không có việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết lỗi của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó,

các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Bá Tr đã khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình, bị cáo thừa nhận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 20/01/2021, tại thôn T, xã H, huyện L, tỉnh V, Công an huyện L kiểm tra và bắt quả tang Nguyễn Bá Tr có hành vi tàng trữ trái phép 0,4915g Methamphetamine để sử dụng, cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ toàn bộ vật chứng.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai, bản kiểm điểm của bị cáo, lời khai của người làm chứng, tang vật chứng đã thu hồi được, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về chất ma túy. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận bất bình trong nhân dân. Từ việc sử dụng, mua bán ma túy là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác như trộm cắp, cướp tài sản, giết người nên cần có hình phạt tương xứng với tính chất mức độ thực hiện tội phạm.

Như vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Bá Tr phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều luật quy định:

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy... thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...

*c) Methamphetamine,... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.*

Khi lượng hình, cần xem xét đến tính chất cũng như mức độ thực hiện tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng: Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Tuy nhiên xét thấy cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian cần thiết như vậy mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

[3] Về hình phạt bổ sung : Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng”. Qua xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo Tr thấy rằng, bị cáo là người nghiện ma túy, không có công ăn việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Tr, Tr không biết rõ lý lịch, tên tuổi, địa chỉ của người này nên cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ để xử lý.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 0,4534g ma túy Methamphetamine, cơ quan giám định hoàn trả sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô BKS:88D1-14965 thu giữ của bị cáo Tr. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Vũ Văn B. Ngày 20/01/2021, ông B cho Tr mượn xe, nhưng không biết Tr dùng xe để đi mua ma túy nên cần trả lại ông B là đúng chủ sở hữu.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Bá Tr phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Bá Tr phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 46; khoản 1 Điều 47; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106; Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Nguyễn Bá Tr 01 (một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 20/01/2021.

- Tịch thu tiêu hủy 0,4534g ma túy cùng toàn bộ bao gói mẫu vật hoàn lại sau giám định.

- Trả lại ông Vũ Văn B chiếc xe mô tô BKS: 88D1-14965.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Bá Tr phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận bản án hoặc niêm yết tại UBND nơi cư trú của người vắng mặt để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh V xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh V
- VKSND L.
- TAND tỉnh V
- THA L
- Công an L
- Sở Tư pháp V
- Bị cáo
- Lưu HS+Vp

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Đã ký và đóng dấu**

**Ngô Thị Minh Hiệp**

